

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST.

Ngày 22/4/2021.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Phúc và ông Trần Đình Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số: 29/2020/TLST-KDTM ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT; địa chỉ: Số 287-286 Nam K khởi N, Phường H, quận C, Thành Phố X.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Văn H – Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh QT; địa chỉ: Số 52 Trần Hưng Đạo, thành phố ĐH, tỉnh QT là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số: 3902/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019 và Giấy ủy quyền số: 150/2020/GUQ-CNQT ngày 26/10/2020) - Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị Thùy L - Chủ hộ kinh doanh.

Địa điểm kinh doanh: 61 Lê Thế Hiếu, Phường A, thành phố ĐH, tỉnh QT; Địa chỉ cư trú: Số 10, Phạm Văn Đồng, phường Đông L, thành phố ĐH, tỉnh QT - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 26/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT trình bày:

Bà Hoàng Thị Thùy L - Chủ hộ kinh doanh đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh QT, cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng số: LD1901700782 ngày 17/01/2019; số tiền vay 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*); mục đích vay: Vay bổ sung vốn lưu động (mua áo quần thời trang nữ, trẻ em...); theo Giấy nhận nợ số:

LD1922500290 ngày 13/8/2019; số tiền nhận nợ: 200.000.000 đồng; thời hạn trả nợ đến ngày 13/02/2020; lãi suất cho vay: Lãi suất 03 tháng đầu tiên là 10%/năm. Tại thời điểm bắt đầu tháng thứ 04 trở đi, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được Sacombank quyết định điều chỉnh trên cơ sở lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ 12 tháng trả lãi cuối kỳ của Sacombank cộng (+) với biên độ là 3,2%/năm và lãi suất này được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần.

Như vậy, lãi suất từ ngày 13/8/2019 đến ngày 12/11/2019 là 10%/năm. Lãi suất từ ngày 13/11/2019 đến thời điểm quá hạn là 10,1%/năm (6,9%/năm + 3,2%/năm, theo quyết định số: 3036/2019/QĐ-KHCN ngày 16/9/2019).

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số: LD1901700782 ngày 17/01/2019: Giữa Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh QT với bà Hoàng Thị Thùy L hai bên đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số: 24/HĐTC ngày 18/01/2019 với nội dung: Bên thế chấp bà Hoàng Thị Thùy L đồng ý thế chấp cho Ngân hàng TMCP SGTT tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình gồm: 01 xe ô tô, nhãn hiệu Huynhdai, số khung: W1DBHN008311; số máy: G4LAHM617825; biển kiểm soát: 74A – 073.43 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 012457 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 04/01/2018 mang tên Hoàng Thị Thùy L.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đầu tiên (ngày 13/8/2019) đến nay, bà Hoàng Thị Thùy L chỉ thanh toán được số tiền gốc là 370.849 đồng và thanh toán tiền lãi đến ngày 12/02/2020 thì Bà L không trả được nợ cho Ngân hàng. Do Bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 13/02/2020 Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh QT đã chuyển toàn bộ khoản nợ của Bà L sang nợ quá hạn. Sau khi chuyển nợ quá hạn ngân hàng nhiều lần yêu cầu Bà L trả nợ nhưng Bà L không thực hiện và trốn tránh việc trả nợ cho ngân hàng.

Tính đến ngày 22/4/2021, bà Hoàng Thị Thùy L còn nợ Ngân hàng TMCP SGTT với tổng số tiền 236.448.665 đồng. Trong đó: Nợ tiền gốc 199.629.151 đồng; nợ tiền lãi trong hạn 1.604.932 và tiền lãi quá hạn 35.214.582 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hoàng Thị Thùy L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 22/4/2021 với tổng số tiền còn nợ trên và tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết số tiền nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Hoàng Thị Thùy L không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP SGTT thì yêu cầu Tòa án cho phát mãi tài sản bảo đảm gồm: Xe ô tô, nhãn hiệu Huynhdai, số khung: W1DBHN008311; số máy: G4LAHM617825; biển kiểm soát: 74A – 073.43 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 012457 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 04/01/2018 mang tên Hoàng Thị Thùy L để trả nợ cho ngân hàng.

2. *Đối với bị đơn bà Hoàng Thị Thùy L:* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến Tòa án tham gia hòa giải.

3. *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- *Về thủ tục tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án*:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT, buộc bị đơn bà Hoàng Thị Thùy L phải trả toàn bộ khoản nợ tiền vay và tiền lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số: LD1901700782 ký kết ngày 17/01/2019 cho Ngân hàng TMCP SGTT tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/4/2021) với tổng số tiền 236.448.665 đồng (*Hai trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng*); trong đó: Nợ tiền gốc 199.629.151 đồng; nợ tiền lãi trong hạn 1.604.932 và tiền lãi quá hạn 35.214.582 đồng.

+ Về án phí: Buộc bị đơn bà Hoàng Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không cấp, tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho bị đơn được nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Lý do niêm yết: Tại thời điểm giao dịch ký hợp đồng tín dụng để vay vốn tại Ngân hàng, Bà L có địa chỉ cư trú tại: Số 10, Phạm Văn Đồng, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị và địa điểm kinh doanh tại: Số 61 Lê Thế Hiếu, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Quá trình thực hiện hợp đồng khi giao dịch trả nợ cho ngân hàng thì địa chỉ của bị đơn cũng đều thể hiện địa chỉ nêu trên. Do đó cho thấy, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án đúng địa chỉ nơi cư trú và địa điểm kinh doanh của bị đơn bà Lê Thị Thùy Linh. Tại biên bản xác minh ngày 20/4/2021, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Đông Hà cho biết: Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hộ kinh doanh số: 30A8008880 ngày 25/12/2018 của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Đông Hà thì địa điểm kinh của Bà L hiện tại vẫn là: Số 61 Lê Thế Hiếu, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, không có gì thay đổi.

Căn cứ Biên bản xác minh ngày 04/3/2021, Công an phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà cho biết: Bà L có cư trú tại: Số 10, Phạm Văn Đồng, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, nhưng hiện không có mặt tại địa phương.

Vì vậy, việc bị đơn bà Hoàng Thị Thùy L hiện không có mặt tại địa chỉ nơi cư trú và địa điểm kinh doanh và không thông báo cho nguyên đơn biết địa chỉ mới của mình là cố tình dấu địa chỉ, nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn bà Hoàng Thị Thùy L vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp*: Giữa Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh QT với Bà Hoàng Thị Thùy L - Chủ hộ kinh doanh hai bên đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: LD1901700782 ngày 17/01/2019 đều có mục đích lợi nhuận. Do đó, tranh chấp khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số: LD1901700782 ngày 17/01/2019 là tranh chấp về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán khoản nợ với tổng số tiền: 220.556.521 đồng, xét thấy*:

Hợp đồng tín dụng số: LD1901700782 ngày 17/01/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh QT với bà Hoàng Thị Thùy L - Chủ hộ kinh doanh là hợp đồng hợp pháp, đảm bảo về mặt hình thức và nội dung nên hợp đồng có hiệu lực từ thời điểm ký kết. Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: LD1901700782 ký kết ngày 17/01/2019 thì Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh QT cho bà Hoàng Thị Thùy L - Chủ hộ kinh doanh vay với tổng số tiền 200.000.000 đồng.

Thời hạn cho vay: 6 tháng, tính từ ngày 13/8/2019 đến ngày 13/2/2020.

Mục đích vay: Vay bổ sung vốn lưu động (mua áo quần thời trang nữ, trẻ em...);

Lãi suất cho vay: Lãi suất 03 tháng đầu tiên: 10%/năm. Tại thời điểm bắt đầu tháng thứ 04 trở đi, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được Sacombank quyết định điều chỉnh trên cơ sở lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ 12 tháng trả lãi cuối kỳ của Sacombank cộng (+) với biên độ là 3,2%/năm và lãi suất này được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh QT đã giải ngân cho Bà L vay với số tiền 200.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 13/8/2019. Tuy nhiên, sau khi nhận nợ tiền vay thì Bà L không trả được nợ đến hạn theo cam kết trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ. Cụ thể: Bà L chỉ mới trả được nợ tiền gốc cho ngân hàng 370.849 đồng và trả tiền lãi đến ngày 12/02/2020 thì đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng chuyển khoản nợ Bà L sang nợ quá hạn vào ngày 13/02/2020. Sau khi chuyển sang nợ quá hạn ngân hàng yêu cầu Bà L trả nợ hoặc xử lý tài sản thế chấp để trả nợ, nhưng Bà L trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do ngân hàng cung cấp cho thấy: Tính đến ngày 22/4/2021, bà Hoàng Thị Thùy L còn nợ Ngân hàng TMCP SGTT với tổng số tiền 236.448.665 đồng; trong đó: Nợ tiền gốc 199.629.151 đồng; nợ tiền lãi trong hạn 1.604.932 và tiền lãi quá hạn 35.214.582 đồng. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, buộc Bà L phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP SGTT với tổng số tiền còn nợ trên và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

[4]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc cho xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ, xét thấy:

Để đảm bảo cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số: LD1901700782 ngày 17/01/2019 thì giữa Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh QT với Bà L hai bên đã ký Hợp đồng thế chấp số: 24/HĐTC ngày 18/01/2019 về việc Bà L thế chấp: 01 xe ô tô, nhãn hiệu Huynhdai, số khung: W1DBHN008311; số máy: G4LAHM617825; Biển kiểm soát: 74A – 073.43 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 012457 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 04/01/2018 mang tên Hoàng Thị Thùy L để đảm bảo thực hiện toàn bộ nghĩa vụ gồm: Nợ gốc, nợ lãi, phí, các khoản phải trả khác phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số: LD1901700782 ngày 17/01/2019.

Hợp đồng thế chấp số: 24/HĐTC ngày 18/01/2019 đã công chứng, tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm, nội dung giao kết trong hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật đảm bảo cho việc trả nợ theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh QT với Bà L. Hiện do Bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng, do đó cần chấp nhận yêu cầu này của ngân hàng cho xử lý tài sản thế chấp nêu trên để đảm bảo cho việc thu hồi nợ của ngân hàng.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT khởi kiện yêu cầu bị đơn Bà L phải trả nợ tiền gốc và tiền lãi với tổng số tiền 236.448.665 đồng được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.822.000 đồng {236.448.665 đồng x 5% = 11.822.000 đồng} theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 351, 352 và 466; khoản 2 Điều 292, 293, 295, 299, 317, 319 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT, buộc bị đơn bà Hoàng Thị Thùy L phải trả toàn bộ khoản nợ tiền vay và tiền lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số: LD1901700782 ký kết ngày 17/01/2019 cho Ngân hàng TMCP SGTT tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/4/2021) với tổng số tiền 236.448.665 đồng (*Hai trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng*); trong đó: Nợ tiền gốc 199.629.151 đồng; nợ tiền lãi trong hạn 1.604.932 và tiền lãi quá hạn 35.214.582 đồng.

Bị đơn bà Hoàng Thị Thùy L có nghĩa vụ tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án sau ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/4/2021) theo mức lãi

suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: LD1901700782 ký kết ngày 17/01/2019 cho đến khi trả hết số nợ tiền vay nêu trên.

Trường hợp bà Hoàng Thị Thùy L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP SGTT đối với khoản tiền nợ trên thì Ngân hàng TMCP SGTT có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp gồm: 01 xe ô tô, nhãn hiệu Huynhdai, số khung: W1DBHN008311; số máy: G4LAHM617825; Biển kiểm soát 74A – 073.43 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 012457 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 04/01/2018 mang tên Hoàng Thị Thùy L để thu hồi nợ.

2. Về án phí:

Bà Hoàng Thị Thùy L phải chịu 11.822.000 đồng (*Mười một triệu tám trăm hai mươi hai nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP SGTT không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.564.000 đồng (*Năm triệu năm trăm sáu tư nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000845 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, DA.

Tạ Minh Khôi